Phòng GD & ĐT Bình Tân **NGÂN HÀNG CÂU HỎI ÔN TẬP GIỮA KỲ I**

**Trường THCS Tân Thành MÔN: VẬT LÝ 7**

**Năm học 2021 - 2022**

**BÀI 1: NHẬN BIẾT ÁNH SÁNG, NGUỒN SÁNG VÀ VẬT SÁNG**

**Câu 1:** Vì sao ta nhìn thấy một vật?

    A. Vì ta mở mắt hướng về phía vật.

    B. Vì mắt ta phát ra các tia sáng chiếu lên vật.

    C. Vì có ánh sáng từ vật truyền vào mắt ta.

    D. Vì vật được chiếu sáng.

**Câu 2:** Vật nào sau đây **không** phải là nguồn sáng?

    A. Mặt Trời         B. Núi lửa đang cháy

    C. Bóng đèn đang sáng         D. Mặt Trăng

**Câu 3:** Ta **không** nhìn thấy được một vật là vì:

    A. Vật đó không tự phát ra ánh sáng

    B. Vật đó có phát ra ánh sáng nhưng bị vật cản che khuất làm cho những ánh sáng từ vật đó không thể truyền đến mắt ta

    C. Vì mắt ta không nhận được ánh sáng

    D. Các câu trên đều đúng

**Câu 4:** Vật nào dưới đây không phải là vật sáng ?

    A. Ngọn nến đang cháy.

    B. Mảnh giấy trắng đặt dưới ánh nắng Mặt Trời.

    C. Mảnh giấy đen đặt dưới ánh nắng Mặt Trời.

    D. Mặt Trời.

**Câu 5:** Trường hợp nào dưới đây ta không nhận biết được miếng bìa màu đen?

    A. Dán miếng bìa đen lên một tờ giấy xanh rồi đặt dưới ánh đèn điện.

    B. Dán miếng bìa đen lên một tờ giấy trắng rồi đặt trong phòng tối

    C. Đặt miếng bìa đen trước một ngọn nến đang cháy

    D. Đặt miếng bìa đen ngoài trời nắng

**Câu 6:** Ta nhìn thấy quyển sách màu đỏ vì

    A. Bản thân quyển sách có màu đỏ

    B. Quyển sách là một vật sáng

    C. Quyển sách là một nguồn sáng

    D. Có ánh sáng đỏ từ quyển sách truyền đến mắt ta

**Câu 7:** Ban ngày trời nắng dùng một gương phẳng hứng ánh sáng Mặt Trời, rồi xoay gương chiếu ánh nắng qua cửa sổ vào trong phòng, gương đó có phải là nguồn sáng không? Tại sao?

    A. Là nguồn sáng vì có ánh sáng từ gương chiếu vào phòng

    B. Là nguồn sáng vì gương hắt ánh sáng Mặt Trời chiếu vào phòng

    C. Không phải là nguồn sáng vì gương chỉ chiếu ánh sáng theo một hướng

    D. Không phải là nguồn sáng vì gương không tự phát ra ánh sáng

**BÀI 2: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG**

**Câu 8:** Chiếu một chùm ánh sáng hẹp vào mặt một tấm gỗ phẳng. Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra?

    A. Ánh sáng truyền xuyên qua tấm gỗ.

    B. Ánh sáng đi vòng qua tấm gỗ theo đường cong.

    C. Ánh sáng đi vòng qua tấm gỗ theo đường gấp khúc.

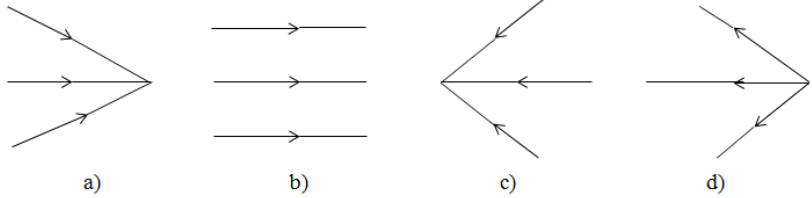
    D. Ánh sáng không truyền qua được tấm gỗ.

**Câu 9:** Chùm sáng…………. gồm các tia sáng…….. trên đường truyền của chúng. Chọn các cụm từ cho sau đây, điền vào chỗ trống của câu trên theo thứ tự cho đầy đủ.

    A. Phân kỳ; giao nhau         B. Hội tụ; loe rộng ra

    C. Phân kỳ; loe rộng ra         D. Song song; giao nhau

**Câu 10:** Các chùm sáng nào ở hình vẽ dưới đây là chùm sáng hội tụ?



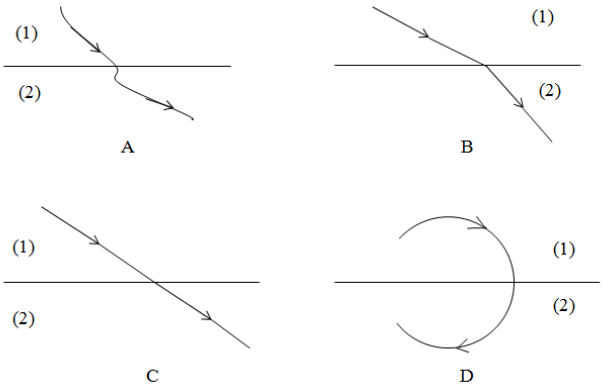
    A. Hình a và b

B. Hình a và c

    C. Hình b và c

D. Hình a, c và d

**Câu 11:** Trong các hình vẽ dưới đây, hình nào vẽ đúng đường truyền của ánh sáng từ không khí (1) vào nước (2)?



**Câu 12:** Chọn một phát biểu **không** đúng về đường truyền của tia sáng:

    A. Trong môi trường trong suốt nhưng không đồng tính, ánh sáng không truyền theo đường thẳng.

    B. Trong môi trường trong suốt và đồng tính, ánh sáng truyền đi theo đường thẳng.

    C. Trong môi trường đồng tính nhưng không trong suốt, ánh sáng không truyền theo đường thẳng.

    D. Trong môi trường trong suốt nhưng không đồng tính, ánh sáng luôn truyền theo đường thẳng.

**Câu 13:** Chọn câu **đúng** trong các câu sau:

    A. Ánh sáng truyền đi theo một đường thẳng.

    B. Chùm sáng hội tụ là chùm trong đó các tia sáng xuất phát từ cùng một điểm.

    C. Chùm sáng sau khi hội tụ sẽ trở thành chùm sáng phân kì.

    D. Người ta quy ước biểu diễn đường truyền của ánh sáng bằng một đường thẳng.

**BÀI 3: ỨNG DỤNG ĐỊNH LUẬT TRUYỀN THẲNG CỦA ÁNH SÁNG**

**Câu 14:** Đứng trên Trái Đất, trường hợp nào dưới đây ta thấy có nguyệt thực?

    A. Ban đêm, khi ta đứng không nhận được ánh sáng từ Mặt Trời.

    B. Ban đêm, khi Mặt Trăng không nhận được ánh sáng Mặt Trời vì bị Trái Đất che khuất.

    C. Khi Mặt Trời che khuất Mặt Trăng, không cho ánh sáng từ Mặt Trăng tới Trái Đất.

    D. Ban ngày khi Trái Đất che khuất Mặt Trăng

**Câu 15:** Tại sao trong lớp học, người ta lắp nhiều bóng đèn ở các vị trí khác nhau mà không dùng một bóng đèn lớn? Câu giải thích nào sau đây là đúng?

    A. Để cho lớp học đẹp hơn.

    B. Chỉ để tăng cường độ sáng cho lớp học.

    C. Để tránh bóng tối và bóng nửa tối khi học sinh viết bài.

    D. Để học sinh không bị chói mắt.

**Câu 16:** Yếu tố quyết định tạo bóng nửa tối là:

    A. Ánh sáng không mạnh lắm

B. Nguồn sáng to

    C. Màn chắn ở xa nguồn

D. Màn chắn ở gần nguồn.

**Câu 17:** Chọn câu trả lời **sai**?

    Địa phương X (một địa phương nào đó) có nhật thực toàn phần khi địa phương đó:

    A. hoàn toàn không nhìn thấy Mặt Trời.

    B. bị Mặt Trăng cản hoàn toàn ánh sáng từ Mặt Trời truyền tới.

    C. nằm trong vùng bóng tối của Mặt Trăng và ở đó hoàn toàn không nhìn thấy Mặt Trời

    D. hoàn toàn không nhìn thấy Mặt Trăng.

**u 18:** Khi có hiện tượng nhật thực, vị trí tương đối của Trái Đất, Mặt Trời và Mặt Trăng như thế nào (coi tâm của Trái Đất, Mặt Trời và Mặt Trăng cùng nằm trên một đường thẳng). Chọn phương án trả lời đúng trong các phương án sau:

    A. Trái Đất – Mặt Trời – Mặt Trăng

B. Mặt Trời – Trái Đất – Mặt Trăng

    C. Trái Đất – Mặt Trăng – Mặt Trời

D. Mặt Trăng – Trái Đất – Mặt Trời

**Câu 19:** Thế nào là bóng tối?

    A. Là vùng không nhận được ánh sáng từ nguồn sáng truyền tới.

    B. Là vùng chỉ nhận được một phần ánh sáng từ nguồn sáng truyền tới.

    C. Là vùng nhận được ánh sáng từ nguồn sáng truyền tới.

    D. là vùng có lúc nhận, có lúc không nhận được ánh sáng truyền tới

**Câu 20:**  Hiện tượng …… xảy ra vào ban đêm khi Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất nằm trên cùng một đường thẳng và khi đó………nằm giữa hai thiên thể kia. Chọn các cụm từ cho sau đây, điền vào chỗ trống của câu trên theo thứ tự cho đầy đủ.

    A. Nguyệt thực/ Mặt Trăng

B. Nguyệt thực/ Trái Đất

    C. Nhật thực/ Mặt Trăng

D. Nhật thực/ Trái Đất

**I 4 : ĐỊNH LUẬT PHẢN XẠ ÁNH SÁNG**

**Câu 21:**  Tia sáng tới gương phẳng hợp với tia phản xạ một góc 1200. Hỏi góc tới có giá trị là bao nhiêu?

    A. 900

B. 750

C. 600

D. 300

**Câu 22:**  Khi chiếu một tia sáng tới gương phẳng thì góc tạo bởi tia phản xạ và tia tới có tính chất:

    A. bằng hai lần góc tới

B. bằng góc tới

    C. bằng nửa góc tới

D. Tất cả đều sai

**Câu 23:**  Khi tia tới vuông góc với mặt gương phẳng thì góc phản xạ có giá trị bằng:

    A. 900

B. 1800

C. 00

D. 450

**Câu 24:**  Chọn câu **đúng**?

    A. Tia phản xạ nằm trong mặt phẳng chứa tia tới và đường pháp tuyến với gương tại điểm tới.

    B. Tia phản xạ, tia tới và đường pháp tuyến với gương tại điểm tới cùng nằm trong một mặt phẳng.

    C. Mặt phẳng chứa tia tới và đường pháp tuyến với gương tại điểm tới cũng chứa tia phản xạ.

    D. Cả A, B, C.

**Câu 25:**  Vật nào sau đây **không thể** xem là gương phẳng?

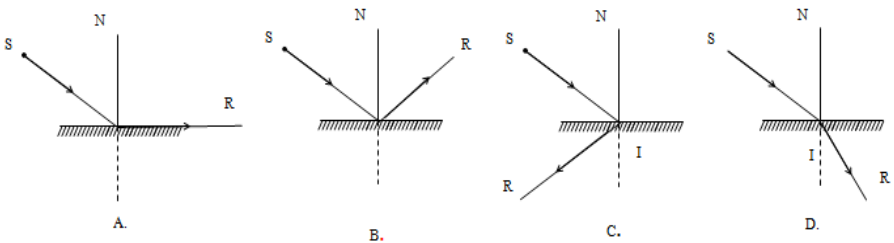
    A. Màn hình tivi

B. Mặt hồ nước trong

    C. Mặt tờ giấy trắng

D. Miếng thủy tinh không tráng bạc nitrat

**Câu 26:**  Trong các hình vẽ sau, tia phản xạ IR ở hình vẽ nào đúng?



**Câu 27:**  Một tia sáng chiếu tới gương phẳng và hợp với mặt gương một góc 300. Góc phản xạ bằng:

    A. 300

B. 450

C. 600

D. 150

**BÀI 5: ẢNH CỦA MỘT VẬT TẠO BỞI GƯƠNG PHẲNG**

**Câu 28:**  Chọn phát biểu **đúng**?

    A. Ảnh của một vật qua gương phẳng luôn luôn nhỏ hơn vật.

    B. Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng có thể lớn hơn vật tùy thuộc vào vị trí đặt vật trước gương.

    C. Nếu đặt màn ở một vị trí thích hợp, vật ở trước gương, ta có thể hứng được ảnh của vật tạo bởi gương phẳng.

    D. Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng luôn có kích thước bằng vật.

**Câu 29:**  Một người cao 1,6m đứng trước gương phẳng, cho ảnh cách gương 1,5m. Hỏi người đó cách gương bao nhiêu?

    A. 3m

B. 3,2m

C. 1,5m

D. 1,6m

**Câu 30:**  Khi nào ta có thể nhìn thấy ảnh S’ của một điểm sáng S đặt trước gương phẳng?

    A. Khi ảnh S’ ở phía trước mắt ta.

    B. Khi S’ là nguồn sáng

    C. Khi giữa mắt và ảnh S’ không có vật chắn sáng.

    D. Khi mắt nhận được tia phản xạ của các tia tới xuất phát từ điểm sáng S.

**Câu 31:**  Vì sao ta đặt màn hứng ảnh tại vị trí ảnh ảo S’ của điểm sáng S do gương phẳng tạo ra mà không hứng được ảnh trên màn?

    A. Vì ảnh ảo là nguồn sáng.

    B. Vì chùm tia phản xạ là chùm phân kì không hội tụ trên màn.

    C. Vì ảnh ảo là vật sáng.

    D. Vì khoảng cách từ ảnh đến gương bằng khoảng cách từ vật đến gương.

**Câu 32:**  Cho điểm sáng S trước gương phẳng cách ảnh S’ của nó qua gương một khoảng 54cm. Ảnh S’ của S tạo bởi gương phẳng nằm cách gương một khoảng:

    A. 54cm

B. 45cm

C. 27cm

D. 37cm

**BÀI 7 : GƯƠNG CẦU LỒI**

**Câu 33:**  Vật sáng AB đặt trước gương cầu lồi cho ảnh A’B’ có đặc điểm như thế nào?

    A. Không hứng được trên màn chắn, bằng vật

    B. Không hứng được trên màn chắn, nhỏ hơn vật

    C. Hứng được trên màn chắn, bằng vật

    D. Hứng được trên màn chắn, nhỏ hơn vật

**Câu 34:**  Hai viên phấn giống hệt nhau, viên thứ nhất đặt thẳng đứng trước gương phẳng, viên thứ hai đặt thẳng đứng trước gương cầu lồi, thu được hai ảnh. Quan sát hai ảnh và tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống.

*Ảnh tạo bởi gương cầu lồi……………..ảnh tạo bởi gương phẳng.*

    A. nhỏ hơn

B. bằng

C. lớn hơn

D. có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn

**Câu 35:**  Tại sao người ta không đặt gương phẳng mà lại đặt gương cầu lồi ở các khúc ngoặt trên đường?

    A. Vì giá thành gương cầu lồi rẻ hơn

    B. Vì gương phẳng dễ vỡ hơn so với gương cầu lồi

    C. Vùng nhìn thấy của gương cầu lồi lớn hơn của gương phẳng

    D. Cả A, B và C

**Câu 36:**  Gương cầu lồi có cấu tạo là:

    A. mặt cầu phản xạ tốt ánh sáng, mặt phản xạ là mặt lồi.

    B. mặt cầu phản xạ tốt ánh sáng, mặt phản xạ là mặt lõm.

    C. mặt cầu lồi trong suốt.

    D. mặt cầu lồi hấp thụ tốt ánh sáng.

**Câu 37:**  Chiếu một chùm sáng song song lên một gương cầu lồi, ta thu được một chùm sáng phản xạ có tính chất:

    A. Song song

B. Hội tụ

    C. Phân kì

D. Không truyền theo đường thẳng

**BÀI 8: GƯƠNG CẦU LÕM**

**Câu 38:**  Chiếu một chùm tia tới song song lên một gương cầu lõm, ta thu được một chùm tia phản xạ là chùm sáng:

    A. Hội tụ

B. Song song

    C. Phân kì

D. Không truyền theo đường thẳng

**Câu 39:**  Các vật nào dưới đây có thể coi là gương cầu lõm?

    A. Pha đèn pin

    B. Pha đèn ô tô

    C. Gương dùng để thu và hội tụ ánh sáng Mặt Trời

    D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 40:**  Phương án nào là **sai** trong các phương án sau đây?

    Tác dụng của gương cầu lõm là

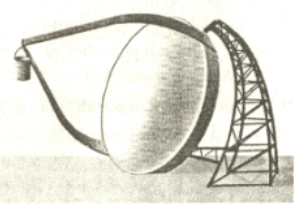
    A. Biến đổi chùm tia tới song song thành chùm tia phản xạ hội tụ tại một điểm.

    B. Biến đổi chùm tia tới phân kì thích hợp thành một chùm tia phản xạ song song.

    C. Tạo ảnh ảo lớn hơn vật.

    D. Biến đổi chùm tia tới song song thành chùm tia phản xạ phân kì.

**Câu 41:**  Chọn câu giải thích rõ ràng, đầy đủ nhất.



    Trên hình vẽ, là một thiết bị dùng gương cầu lõm hứng ánh sáng Mặt Trời để đun nước nóng. Thùng nước nóng lên vì:

    A. Ánh sáng Mặt Trời mang nhiệt. Mặt Trời chiếu tới gương một chùm sáng song song. Gương cầu lõm cho chùm tia phản xạ hội tụ tại vị trí đặt thùng nước, làm cho nhiệt độ tại đó tăng lên cao.

    B. Ánh sáng chiếu vào thùng nước mạnh lên rất nhiều.

    C. Chùm phản xạ từ gương hội tụ tại vị trí đặt thùng nước.

    D. Ánh sáng Mặt Trời mang nhiệt.

**Câu 42:**  Vì sao nhờ có pha đèn mà đèn pin lại có thể chiếu sáng được xa hơn so với khi không có pha đèn?

    A. Vì pha đèn không phản xạ được ánh sáng.

    B. Vì pha đèn có thể hội tụ ánh sáng tại một điểm ở xa.

    C. Vì pha đèn có thể tạo ra một chùm phản xạ song song.

    D. Vì pha đèn làm cho ánh sáng mạnh thêm.

**Câu 43:**  Chọn câu trả lời **đúng**

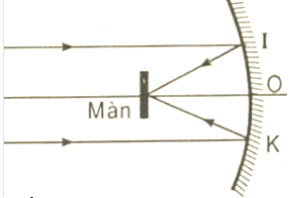
    Ta biết rằng khi chiếu một chùm tia song song lên một gương cầu lõm thì chùm tia phản xạ sẽ hội tụ tại một điểm ở trước gương. Nếu đặt tại điểm đó một màn chắn nhỏ thì ta sẽ thấy:

    A. Một vệt sáng.

    B. Một điểm sáng rõ.

    C. Không thấy gì khác.

    D. Màn sáng hơn.



**Câu 44:**  Phát biểu nào dưới đây **sai**?

    A. Khi vật đặt từ một khoảng cách nào đó trở ra xa thì gương cầu lõm không tạo ra ảnh ảo trong gương.

    B. Ảnh mà mắt nhìn thấy trong gương cầu lõm không hứng được trên màn chắn, vì đó là ảnh ảo.

    C.Một vật chỉ khi đặt gần gương cầu lõm thì gương mới tạo được ảnh ảo.

    D. Bất kì vật đặt ở vị trí nào, gương cầu lõm cũng tạo ra ảnh ảo.

**Câu 45:**  Chọn câu trả lời đầy đủ nhất.

    Gương cầu lõm có thể tạo ra ảnh:

    A. Ảo, lớn hơn vật.

    B. Ảnh ảo lớn hơn vật khi vật đặt gần sát gương, ảnh thật khi vật ở xa gương.

    C. Thật.

    D. Hứng được trên màn chắn.

**Câu 46:**  Để quan sát ảnh của vật tạo bởi gương cầu lõm thì mắt ta phải đặt ở đâu?

    A. Ở đâu cũng được nhưng phải nhìn vào mặt phản xạ của gương.

    B. Ở trước gương.

    C. Trước gương sao cho chùm tia phản xạ lọt vào mắt.

    D. Ở trước gương và nhìn vào vật.

**Câu 47:**  Một vật như thế nào (điều kiện về vật) thì mắt ta mới có thể nhìn thấy nó?

Chọn câu trả lời **sai:**

A. Vật phát ra ánh sáng

B. Vật phải được chiếu sáng

C. Vật không phá sáng mà cũng không được chiếu sáng

D. Vật phải đủ lớn và không cách mắt quá xa

**Câu 48:**  Vật nào dưới đây không phải là nguồn sáng?

A. Mặt Trời

B. Mặt Trăng

C. Ngọn nến đang cháy

D. Cục than gỗ đang nóng đỏ

**Câu 49:**  Phát biểu nào dưới đây **sai**?

A. Trong thực tế có tồn tại những tia sáng riêng lẻ

B. Trong thực tế không bao giờ nhìn thấy một tia sáng riêng lẻ

C. Ánh sáng được phát ra dưới dạng các chùm sáng

D. Ta chỉ nhìn thấy chùm sáng gồm rất nhiều tia sáng hợp thành

**Câu 50:**  Chùm ánh sáng chiếu ra từ một cây đèn pin là chùm tia:

A. Song song

B. Hội tụ

C. Phân kì

D. Không song song, hội tụ hay phân kì

**Câu 51:**  Chiếu một tia tới lên một gương phẳng. Biết góc phản xạ i’ = 30o. Góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ là:

A. 30o

B. 45o

C. 60o

D. 15o

**Câu 52:**  Nếu tia sáng tới hợp với gương phẳng một góc 45o thì tia phản xạ hợp với tia tới một góc:

A. 30o

B. 45o

C. 60o

D. 90o

**Câu 53:**  Nhận xét nào dưới đây là sai khi so sánh tấc dụng của gương phẳng với một tấm kính phẳng?

A. Gương phẳng và tấm kính phẳng đều tạo được ảnh của vật đặt trước chúng

B. Ta không thế thấy được các vật ở phía bên kia tấm kính.

C. Nhìn vào gương phẳng ta không thể thấy được các vật ở phía sau của gương

D. Nhìn vào tấm kính ta thấy được vật ở phía sau nó

**Câu 54:**  Đối với gương phẳng, vùng quan sát được

A. Không phụ thuộc vào vị trí đặt mắt

B. Không phụ thuộc vào vị trí đặt gương

C. Phụ thuộc vào số lượng vật nằm trước gương

D. Phụ thuộc vào vị trí đặt mắt và gương

**Câu 55:**  Tìm cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống

Gương cầu lồi có mặ phản xạ là mặt ………….

A. Ngoài của một phần mặt cầu

B. Trông của một phần mặt cầu

C. Cong

D. Lồi

**Câu 56:**  Nếu nhìn vào gương thấy ảnh nhỏ hơn vật thì kết luận đó là:

A. Gương phẳng

B. Gương cầu lồi

C. Gương cầu lõm

D. Tất cả đều đúng

**Câu 57:**  Để quan sát ảnh của một vật tạo bởi gương cầu lõm thì mắt ta đặt ở đâu?

A. Trước mặt phản xạ và nhìn vào gương sao cho chùm tia phản xạ lọt vào mắt

B. ở đâu cũng được nhưng phải nhìn vào mặt phản xạ của gương

C. ở trước gương

D. ở trước gương và nhìn vào vật

**Câu 58:**  Tia sáng tới gương phẳng hợp với tia phản xạ mọt góc 88o. Hỏi góc tới có giá trị bao nhiêu?

A. 44o

B. 46o

C. 88o

D. 2o

**Câu 59:**  Phát biểu nào dưới đây là đúng?

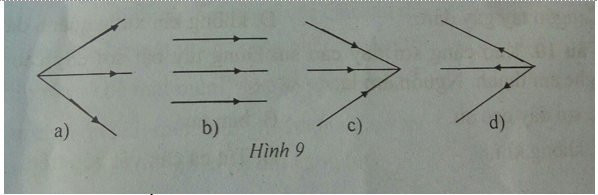
A. Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng không hứng được trên màn gọi là ảnh ảo

B. Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng hứng được trên màn gọi là ảnh ảo

C. Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng có thể trực tiếp sờ được

D. Ảnh của vật do gương phẳng tạo ra là một nguồn sáng

**Câu 60:**  Chùm sáng nào dưới đây là chùm sáng phân kì (Hình 2)?



A. Hình a

B. Hình b

C. Hình c

D. Hình d

**ĐÁP ÁN GIỮA KỲ MÔN VẬT LÝ 7**

**BÀI 1: NHẬN BIẾT ÁNH SÁNG, NGUỒN SÁNG VÀ VẬT SÁNG**

**Câu 1:** Đáp án đúng là C

**Câu 2:** Đáp án D đúng.

**Câu 3:** Đáp án B đúng.

**Câu 4:** Đáp án C đúng.

**Câu 5:** Đáp án B đúng.

**Câu 6:** Đáp án D đúng.

**Câu 7:** Đáp án D đúng.

**BÀI 2: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG**

**Câu 8:** Đáp án D đúng.

**Câu 9:** Đáp án đúng là C.

**Câu 10:** Đáp án đúng là B.

**Câu 11:** Đáp án B đúng.

**Câu 12:** Đáp án không đúng là D.

**Câu 13:** Đáp án C đúng.

**BÀI 3: ỨNG DỤNG ĐỊNH LUẬT TRUYỀN THẲNG CỦA ÁNH SÁNG**

**Câu 14:** Vậy đáp án B đúng.

**Câu 15:** Đáp án đúng là C

**Câu 16:** Đáp án đúng là B

**Câu 17:** Đáp án sai là D

**Câu 18:** Đáp án đúng là C.

**Câu 19:** Đáp án A đúng.

**Câu 20:** Đáp án B đúng.

**BÀI 4 : ĐỊNH LUẬT PHẢN XẠ ÁNH SÁNG**

**Câu 21:** Đáp án đúng là C

**Câu 22:** Đáp án A đúng.

**Câu 23:** Đáp án C đúng.

**Câu 24:** Chọn đáp án D.

**Câu 25:** Đáp án C đúng.

**Câu 26:** Đáp án B đúng.

**Câu 27:** Đáp án đúng là C.

**BÀI 5: ẢNH CỦA MỘT VẬT TẠO BỞI GƯƠNG PHẲNG**

**Câu 28:** Đáp án D đúng.

**Câu 29:**  Đáp án đúng là C.

**Câu 30:** Đáp án đúng là D.

**Câu 31:** Đáp án đúng là B.

**Câu 32:** Đáp án C đúng.

**BÀI 7 : GƯƠNG CẦU LỒI**

**Câu 33:** Đáp án B đúng.

**Câu 34:** Đáp án A đúng

**Câu 35:** Đáp án C đúng.

**Câu 36:** Đáp án A đúng.

**Câu 37:** Đáp án C đúng.

**BÀI 8: GƯƠNG CẦU LÕM**

**Câu 38:** Đáp án A đúng.

**Câu 39:** Đáp án đúng là D.

**Câu 40:** Đáp án D đúng.

**Câu 41:** Đáp án A đúng.

**Câu 42:** Đáp án C đúng.

**Câu 43:** Đáp án B đúng.

**Câu 44:** Chọn phương án D.

**Câu 45:** Đáp án đúng là B

**Câu 46:** Đáp án đúng là C

**Câu 47:** Chọn câu C

**Câu 48:** Chọn B

**Câu 49:** Chọn A

**Câu 50:** Chọn C

**Câu 51:** Chọn C

**Câu 52:** Chọn D

**Câu 53:** Chọn B

**Câu 54:** Chọn D

**Câu 55:** Chọn A

**Câu 56:** Chọn B

**Câu 57:** Chọn A

**Câu 58:** Chọn A

**Câu 59:** Chọn A

**Câu 60:** Chọn D